

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm quyết định số **216/QĐ-CD CNTT**, ngày **10** tháng **9** năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM)

Tên ngành, nghề: LOGISTICS

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng (Liên thông) - Cử nhân thực hành

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 1 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Cử nhân cao đẳng quản trị Logistics và chuỗi cung ứng có thể làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ Logistics
- Có khả năng thiết kế và vận hành chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp, thực hiện chiến lược Logistics cho mọi loại hình doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học đại cương và kiến thức cơ sở ngành để tiếp thu kiến thức chuyên ngành.
- Có kiến thức chuyên môn về ngành Logistics và chuỗi cung ứng, đảm bảo khả năng tác nghiệp và điều hành quản trị các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngoại thương, xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ Logistics.
- Hiểu biết và thực hiện các thủ tục giao nhận, kiểm quan, thông quan hàng hóa quốc tế đúng luật pháp quốc gia và quốc tế trong hoạt động ngoại thương.
- Hiểu và làm được các chứng từ liên quan tới hoạt động thanh toán quốc tế.

b) Về kỹ năng:

✓ Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nghiệp vụ thu gom hàng hóa, nghiệp vụ thuê vận tải và bảo hiểm, quản trị kho hàng, bến bãi container, phân phối, hệ thống thông tin,...
- Khả năng Thiết kế, vận hành hành trình vận tải, lựa chọn chuỗi cung ứng, nghiệp vụ thu gom hàng hóa, chiến lược Logistics,



24	MH602022	Phân tích hiệu quả kinh doanh	3	75	15	57	3	
		Tổng cộng :	62	1410	498	854	58	

Sinh viên ngoài ngành phải học bổ sung các môn học sau:

STT	Mã MH/MĐ/HP	Tên môn học/mô đơn	Số TC	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra	
1	MH602023	Kinh tế vi mô	3	65	25	37	3	
2	MH602024	Quản trị học	3	60	30	27	3	
3	MH602025	Marketing căn bản	3	60	30	27	3	
4	MH602026	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	3	
5	MH602027	Thông kê kinh doanh	3	60	30	27	3	
		Tổng cộng :	15	305	145	145	15	

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện:

Thời lượng, cấu trúc chương trình và các môn học, mô đơn đã được xây dựng trên đây là nội dung của chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng ngành Logistics

Chương trình gồm 3 phần:

- Kiến thức môn học chung: 9 tín chỉ
- Kiến thức các môn học chuyên môn: 43 tín chỉ. Trong đó:
 - o Kiến thức cơ sở ngành: 9 tín chỉ
 - o Kiến thức ngành: 34 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp và môn học, mô đơn tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Các môn học, mô đơn được thiết kế theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cơ bản chuyển sang cơ sở ngành và chuyên ngành. Môn học, mô đơn được tiến hành theo đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Đối với các môn đơn lý thuyết, nội dung bao gồm kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành, ngành, kiến thức chung của

ngành chính, kiến thức chuyên sâu cho từng ngành chính.

Đối với các mô đun thực hành, thực tập, nội dung bao gồm thực hành học phân và thực hành chuyên ngành Logistics theo định hướng rèn luyện kỹ năng từ thực hành cơ bản đến chuyên ngành.

Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ.

Trong mỗi học kỳ bố trí 22 tuần dành cho học tập trong đó:

- Học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, thực tập: 16-20 tuần
- Thi môn học, mô đun: 2-4 tuần

Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 14 môn học, mô đun và không quá 30 tín chỉ. Không bố trí quá 30 tiết lý thuyết cho một tuần. Nếu vừa học lý thuyết và thực hành thì không bố trí quá 8 giờ /ngày và không quá 40 giờ / tuần.

- Thời gian thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp là 06 - 10 tuần

➤ Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực tập tại các công ty và doanh nghiệp trong lĩnh vực Logistics

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

➤ Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học: Theo quy chế

➤ Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp: Theo quy chế

➤ Các chú ý khác (nếu có).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



ThS. LÊ VŨ HÙNG

5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

Tên ngành, nghề: LOGISTICS

Mã ngành, nghề: 6340113

Học Kỳ 1

Học Kỳ 2

1A	Tin học 2 -1 tín chỉ	2A	Giáo dục Chính trị 2-2tín chỉ
	Tiếng Anh 3- 2 tín chỉ		Pháp luật 2-1 tín chỉ
	Logistics căn bản-3 tín chỉ		Anh văn chuyên ngành Logistics-3 tín chỉ
	Chuỗi cung ứng toàn cầu-3 tín chỉ		Mô hình và hoạch định logistics- 2 tín chỉ
	Nghiệp vụ dịch vụ khách hàng-2 tín chỉ		Nghiệp vụ thủ tục hải quan-3 tín chỉ
	Kinh tế quốc tế-3 tín chỉ		Nghiệp vụ quản lý kho xuất nhập khẩu-3 tín chỉ
	Quản trị tài chính-3 tín chỉ		Thực hành tổng hợp Logistics-3 tín chỉ
			Kinh doanh thương mại điện tử - 2 tín chỉ
	Phân tích hiệu quả kinh doanh-3 tín chỉ		
1B	Giáo dục thể chất 2-1 tín chỉ	2B	Thực tập tốt nghiệp-5 tín chỉ
	Hệ thống thông tin logistics- 3 tín chỉ		Giáo dục quốc phòng và an ninh 2-2 tín chỉ
	Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu-3 tín chỉ		
	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu-3 tín chỉ		
	Quảng cáo với Google Ads-3 tín chỉ		
	Thanh toán quốc tế-3 tín chỉ		